

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Lê Thị Hồng Thanh**

2/ Bà Lương Thị Bảo Thùy

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lan Linh**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST-HS ngày 17/05/2024 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀI S, sinh năm: 1981, tại Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: Khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 128 N, tổ 29B, khu phố 02, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc V, sinh năm: 1960; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm: 1986; có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Ngày 03/4/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 52/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2013.

Tiền sự : không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2024 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm: 1990

Trú tại: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Tường V**, sinh năm: 1977.

Trú tại: Khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông **Trần Như H**, sinh năm: 1960.

Trú tại: Khu phố 02, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoài S là đối tượng không có nghề nghiệp, hiện đang cư trú cùng gia đình tại nhà trọ bà Lưu Thị H thuộc tổ 29B, khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai và đã chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, nhưng tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04/12/2023, S điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6 – 131.80 đi từ phòng trọ của mình đến nhà thuốc Đ trên đường Nguyễn Văn C thuộc khu phố 1, phường X, thành phố L, Đồng Nai để mua kem đánh răng thảo dược. Đến nơi, S dựng xe vào quầy bán thuốc thì thấy chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai là nhân viên ngân hàng H cũng đang đứng mua thuốc tại đây và dựng xe máy hiệu SH Mode, biển số 60B6 – 409.58 màu đỏ ở trên vỉa hè gần quầy bán thuốc. Do không có loại kem đánh răng cần mua, S đi ra lấy xe về thì phát hiện trên xe máy SH Mode của chị O có treo 01 giỏ xách da màu nâu hiệu Elly, quan sát xung quanh không có ai, chị O đang tập trung mua thuốc nên S đã lấy trộm chiếc giỏ xách này, sau đó điều khiển xe mô tô của mình đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, S mở túi xách hiệu Elly ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, 01 sợi dây chuyền bạch kim, 01 mặt dây chuyền bạch kim, 01 nhẫn bạch kim, 01 nhẫn vàng 24K, 01 lắc tay bạch kim. Sau đó, S mang 01 sợi dây chuyền bạch kim và 01 nhẫn vàng 24K đến cầm cố tại tiệm vàng N, do chị Nguyễn Tường V, sinh năm 1977, nơi cư trú: số 60 H, khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai được số tiền 15.000.000 đồng. Trên đường đi cầm cố tài sản về thì S vứt bỏ túi xách hiệu Elly của chị O tại bụi cỏ thuộc khu phố S, phường B, thành phố L, Đồng Nai. S dùng số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn số tiền 10.000.000 đồng cùng những tài sản vừa chiếm đoạt được chưa mang đi tiêu thụ thì S cất giấu tại phòng trọ của mình. Đến chiều cùng ngày, qua công tác truy xét, Công an phường X xác định S là người đã thực hiện hành vi phạm tội và đưa về trụ sở làm việc, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Cơ quan Công an đã thu hồi toàn bộ số tài sản mà S đã trộm cắp của chị O.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134 ngày 14/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 1/ 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 04/12/2023), có giá trị: 6.000.000 đồng; 2/ 01 sợi dây chuyền bạch kim, trọng lượng 3,3770 chỉ (thời điểm 04/12/2023), có giá trị: 12.600.000 đồng; 3/ 01 mặt dây chuyền bạch kim, trọng lượng 0,3590 chỉ (thời điểm ngày 04/12/2023), có giá trị: 1.300.000 đồng; 4/ 01 nhẫn bạch kim có gắn viên đá trong suốt, trọng lượng 0,9486 chỉ (thời điểm 04/12/2023), có giá trị: 2.800.000 đồng; 5/ 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,4995 chỉ (thời điểm 04/12/2023), có giá trị: 2.900.000 đồng; 6/ 01 lắc tay bạch kim, có hình trái tim bạch kim, trọng lượng 1,2103 chỉ (thời điểm 04/12/2023),

có giá trị: 4.500.000 đồng; 7/ 01 giỏ xách màu nâu, hiệu ELLY, có giá trị 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-HS ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần Hoài S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Hoài S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng:

Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Đối với 01 đoạn Video thu giữ tại nhà thuốc Đ, thời gian 46 giây ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản, lưu trong hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị Kiều O đã nhận lại các tài sản bị S lấy trộm, đối với số tiền 5.000.000 đồng hiện S đã bồi thường đủ nên chị O không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho S, chị Nguyễn Tường V chủ tiệm vàng N đã nhận đủ số tiền cầm cố 15.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận biết lỗi lầm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo còn 02 con nhỏ. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Do động cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 04/12/2023, tại trước nhà thuốc Đ thuộc khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh

Đồng Nai, Trần Hoài S đã lén lút trộm cắp 01 giỏ xách màu nâu hiệu Elly bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, 01 sợi dây chuyền bạch kim, 01 mặt dây chuyền bạch kim, 01 nhẫn bạch kim, 01 lắc tay bạch kim, 01 nhẫn vàng 24K, có tổng giá trị tài sản là 31.600.000 đồng của chị Lê Thị Kiều O, thì bị Công an phường Xuân Hòa phát hiện bắt giữ.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoài S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có 01 tiền án năm 2013 về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại và đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, 01 sợi dây chuyền bạch kim, 01 mặt dây chuyền bạch kim, 01 nhẫn bạch kim, 01 lắc tay bạch kim, 01 nhẫn vàng 24K, 01 túi xách màu nâu nhãn hiệu Elly. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Kiều O nên không xem xét.

+ Đối với số tiền 10.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ do S cầm cố 01 sợi dây chuyền bạch kim và 01 nhẫn vàng 24K có được. Quá trình điều tra, người bị hại chị O đã trả cho chị Nguyễn Tường V, chủ tiệm vàng N số tiền 15.000.000 đồng để chuộc lại tài sản mà S đã cầm cố cho chị V, chị V không thắc mắc khiếu nại gì thêm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho chị O nên không xem xét.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 60B6 – 131.80, S dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và đi tiêu thụ tài sản, xe do ông Trần Như H đứng tên chủ sở hữu. Khi cho S mượn xe mô tô trên ông H không biết S dùng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho ông H là phù hợp.

+ Đối với 01 đoạn Video thu giữ tại nhà thuốc Đ, thời gian 46 giây ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản, lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị O đã dùng chuộc lại tài sản hiện bị cáo S đã bồi thường đủ nên chị O không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Hoài S** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Hoài S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên bố bắt bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải